

Số: 233/2024/QĐST - HNGĐ

Thanh Xuân, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Căn cứ vào các điều 149, 397, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Nguyễn Phương H**, sinh năm 1980

CCCD số: 026180009680

HKTT và trú tại: **P**, toà nhà hỗn hợp văn phòng cho thuê và nhà ở, số 1  
Nguy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

2. Ông **Đình Trung D**, sinh năm 1982

CCCD số: 001082002007

HKTT và trú tại: **P404 B, tập thể D, L, Đ, Hà Nội**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Vợ chồng bà **Nguyễn Phương H** và ông **Đình Trung D** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/2/2012 tại **UBND phường V, H, Hà Nội** nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Đình Minh H1** (nam), sinh ngày 14/3/2012. Vợ chồng thống nhất giao con chung cho bà **H** trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết. Ông **D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Thỏa thuận này là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương H và ông Đinh Trung D được ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Đinh Minh H1 (nam), sinh ngày 14/3/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung do bà H và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H, ông D mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà H, ông D đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036140 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTP.Hà Nội
- VKSND Q.Thanh Xuân;
- Chi cục THADS Q.Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Ngọc**

